

Đan Phượng, ngày 26 tháng 3 năm 2021

Số: 07/2021/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 13, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2021/TLST- DS ngày 18 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Địa chỉ trụ sở: Số X, phường Y, quận Z, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Th. Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ 3, ủy quyền tham gia tố tụng cho: Ông Cung Công Đ. Chức vụ: Nhân viên xử lý nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần A (Văn bản ủy quyền số 411/UQ-CNTL 20 ngày 29/12/2020).

- *Bị đơn*: Anh Trần Văn C, sinh năm 1979;

Chị Đồng Thị L, sinh năm 1982;

Cùng địa chỉ: Cụm X, xã T, huyện Đ Ph, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Trần Văn C và chị Đồng Thị L trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền còn nợ theo Hợp đồng cấp tín dụng số THX.CN.1253.220819 ngày 29/8/2019 tính đến hết ngày 10/3/2021, cụ thể theo hai khế ước nhận nợ là:

- Theo Khế ước nhận nợ số 290939809 ngày 29/8/2019 là 298.234.647 đồng (Hai trăm chín mươi tám triệu hai trăm ba mươi tư nghìn sáu trăm bốn mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc là: 267.852.000 đồng, lãi trong hạn: 14.588.947 đồng, lãi quá hạn: 14.536.435, phạt chậm trả lãi: 1.257.265 đồng.

- Theo Khế ước nhận nợ số 302293769 ngày 06/02/2020 là 197.143.701 đồng (Một trăm chín mươi bảy triệu một trăm bốn mươi ba nghìn bảy trăm linh một đồng), trong đó nợ gốc là: 182.276.000 đồng, lãi trong hạn: 4.734.683 đồng, lãi quá hạn: 9.763.901 đồng, phạt chậm trả lãi: 369.117 đồng.

2.2. Kể từ ngày 11/3/2021, anh Trần Văn C và chị Đồng Thị L phải tiếp tục chịu các khoản lãi tính theo đúng thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số THX.CN.1253.220819 ngày 29/8/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ nêu trên (Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

2.3. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu anh Trần Văn C và chị Đồng Thị L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng Thương mại cổ phần A, thì Ngân hàng Thương mại cổ phần A có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng. Tài sản bảo đảm là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 251, tờ bản đồ số: 15, diện tích: 132 m², địa chỉ: Cụm X, xã T, huyện Đ Ph, Thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CO 305022, sổ vào sổ cấp GCN: CS - ĐP 10426, do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 28/6/2018 cho anh Trần Văn C; Hợp đồng thế chấp số: THX.BĐCN.214.220819 ngày 23/8/2019 tại Văn phòng Công chứng Tuệ Tĩnh, Thành phố Hà Nội; Đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội, Chi nhánh huyện Đan Phượng ngày 30/8/2019.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết các khoản nợ thì anh Trần Văn C và chị Đồng Thị L vẫn phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A, nếu thừa thì sẽ được trả lại.

Khi anh Trần Văn C và chị Đồng Thị L thanh toán xong toàn bộ khoản nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần A phải trả lại anh Trần Văn C các giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản hai bên đã ký kết.

2.4. Về án phí: Anh Trần Văn C và chị Đồng Thị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 11.907.500 đồng (Mười một triệu chín trăm linh bảy nghìn năm trăm đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền 11.466.000 đồng (Mười một triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014738 ngày 18/01/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- Chi cục THADS huyện Đan Phượng;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Doãn Văn Tuyền